

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 02 - 2019

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình
(T - O)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Thán.

2. Ông Tạ Nhật Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1979

Địa chỉ: xóm 5, xã ML, huyện VT, tỉnh TB.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị O** - Sinh năm 1985.

ĐKKH: xóm 5, xã ML, huyện VT, tỉnh TB.

Địa chỉ hiện nay: 73-12 Buma-ro 282 beon-gi Mamyeong-ri, Naecheon-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Korea.

(anh T, chị O có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn - anh Nguyễn Văn T trình bày:* Anh và chị Trần Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện VT, tỉnh TB ngày 03/11/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên anh phải đi làm ăn xa nhà. Trong thời gian này chị O ở nhà không chịu khó làm ăn, chăm sóc con cái mà chơi bời lêu lẹt làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, anh đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị O không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đầu năm 2017 chị O làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc không có sự đồng ý của anh. Từ đầu năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng càng tăng, anh được biết chị O đã chung sống với người đàn ông khác, bỏ mặc con cái cho anh chăm sóc. Đến nay vợ chồng không quan tâm liên lạc với nhau, hai bên tự lo liệu cuộc sống riêng. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị O.

Anh và chị Trần Thị O có 02 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 26/9/2003 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 15/7/2007. Ly hôn anh đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Anh và chị Trần Thị O tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận, anh không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

** Tại Bản tự khai, Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 18/01/2019 bị đơn - chị Trần Thị O trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện VT, tỉnh TB ngày 03/11/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do có những bất đồng không thể hòa hợp. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2017. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Văn T xin ly hôn, chị đồng ý.

Chị và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 26/9/2003 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 15/7/2007. Ly hôn chị đồng ý để anh T nuôi dưỡng hai con chung, do chị đang khó khăn về kinh tế nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị đang lao động tại Hàn Quốc không thể về nước tham gia tố tụng trong vụ án, chị có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Trần Thị O.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Minh C, sinh ngày 26/9/2003 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 15/7/2007 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* **Về tố tụng:** Anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị O có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị O kết hôn hợp pháp, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện VT, tỉnh TB ngày 03/11/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đầu năm 2017, chị O đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về kinh tế và hai bên thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Đến nay anh T, chị O đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn, chị O đồng ý thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Trần Thị O là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị O có 02 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 26/9/2003 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 15/7/2007. Ly hôn, anh T đề nghị được nuôi hai con và không yêu cầu chị O cấp dưỡng. Chị đồng ý để anh T nuôi hai con, hiện nay vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chị chưa có điều kiện cấp dưỡng. Cháu C, cháu G cũng có đơn đề nghị được ở với bố. Vì vậy, cần giao hai con chung cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con do đó không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Trần Thị O.

[2] Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Minh C, sinh ngày 26/9/2003 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 15/7/2007 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết, hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0008914 ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh Nguyễn Văn T, chị Trần Thị O. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, chị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TB;
- Cục THADS tỉnh TB;
- UBND xã ML;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 20/02/2019; Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Lê Tiến Thần.
- Ông Tạ Nhật Tân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn Thành** - Sinh năm 1979

Địa chỉ: xóm 5, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Oanh** - Sinh năm 1985.

ĐKKH: xóm 5, xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: 73-12 Buma-ro 282 beon-gi Mamyong-ri, Naechon-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, Korea.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

A. Về điều luật áp dụng: căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3/3 Nhất trí

B. Quyết định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Thành được ly hôn chị Trần Thị Oanh.

[2] Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Minh Công, sinh ngày 26/9/2003 và Nguyễn Hương Giang, sinh ngày 15/7/2007 cho anh Nguyễn Văn Thành trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết, hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn Thành phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Thành nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0008914 ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

3/3 Nhất trí

C. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Thành có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, chị Trần Thị Oanh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

3/3 Nhất trí

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo